TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIAG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **239**/2023/QĐST-DS	*Gò Công, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 160/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Văn M**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp TrĐ, xã B Đ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền GiAg.

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn A**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp N Ch, xã B Đ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền GiAg.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Văn M và ông Ngô Văn A thống nhất số tiền mua vật tư nông nghiệp mà ông Ngô Văn A còn nợ ông Hồ Văn M tiền vốn là 41.600.000 đồng và tiền lãi là 8.400.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Ông Ngô Văn A có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn M số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Thời giA trả vào ngày 30/4/2024 là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

Miễn án phí cho ông Hồ Văn M và ông Ngô Văn A do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ bA thường vụ Quốc Hội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bích Liễu